

Số: 4444 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ, ngành hướng dẫn về vị trí việc làm, ngạch công chức, cơ cấu ngạch công chức các cơ quan hành chính, chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp, cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh tại các Tờ trình: số 128/TTr-UBND, số 129/TTr-UBND ngày 10/11/2023 và Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3049/TTr-SNV ngày 06/12/2023.



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh.

*(Kèm theo các phụ lục)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện quy định của pháp luật về vị trí việc làm các cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo quy định.

c) Thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo quy định và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh chịu trách nhiệm:

a) Xác định số lượng công chức, số người làm việc theo từng vị trí việc làm đảm bảo không vượt quá số biên chế, số người làm việc được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm và đảm bảo thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

b) Phê duyệt Bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm theo quy định.

c) Rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn theo vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

d) Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo quy định.

3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm theo quy định.

b) Thực hiện việc sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; đăng ký nhu cầu tuyển dụng, sử dụng, quản lý số người làm việc theo vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm và Ủy ban nhân dân quận giao theo từng vị trí việc làm.



**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: số 839/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm; khung định mức biên chế; ngạch công chức tối thiểu và yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với các nội dung liên quan đến quận Dương Kinh); số 3680/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /*gr*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND TP;
- PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, TH;
- Lưu: VT, KSTTHC2. *gr*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

**PHỤ LỤC 2**

**VỊ TRÍ VIỆC LÀM; TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ; CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP; CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THUỘC UBND QUẬN DƯƠNG KINH**

*(Kèm theo Quyết định số ~~4114~~ 4114/QĐ-UBND ngày 22 /12/2023 của UBND thành phố)*

**A. VỊ TRÍ VIỆC LÀM; TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ; CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú	
*	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm					
*	<b>YÊU CẦU CỤ THỂ</b>						
<b>I</b>	<b>TRƯỜNG MẦM NON</b>	<b>18</b>					
<i>1</i>	<i>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</i>	<i>2</i>					
1.1	Hiệu trưởng	1			Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
1.2	Phó Hiệu trưởng	1					
<i>2</i>	<i>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</i>	<i>4</i>					
2.1	Giáo viên mầm non hạng I	1	Giáo viên mầm non hạng I	Hạng I	Có bằng Cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng Cử nhân Quản lý giáo dục trở lên		
2.2	Giáo viên mầm non hạng II	1	Giáo viên mầm non hạng II	Hạng II			
2.3	Giáo viên mầm non hạng III	1	Giáo viên mầm non hạng III	Hạng III	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
2.4	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật		Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội)		



TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
3	<i>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</i>	9				
3.1	Kế toán viên trung cấp	1	Kế toán viên trung cấp		Có bằng Cao đẳng trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán	
3.2	Kế toán viên	1	Kế toán viên		Có bằng Đại học trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán	
3.3	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách Kế toán)	1			Có bằng Cao đẳng/Đại học trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán	Vị trí kiêm nhiệm
3.4	Thư viện viên hạng II	1	Thư viện viên hạng II	Hạng II	Có bằng Đại học trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện. Trường hợp có bằng Đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	
3.5	Thư viện viên hạng III	1	Thư viện viên hạng III	Hạng III		
3.6	Thư viện viên hạng IV	1	Thư viện viên hạng IV	Hạng IV	Có bằng Trung cấp trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện. Trường hợp có bằng Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan tổ chức có thẩm quyền cấp	
3.7	Văn thư viên	1	Văn thư viên		Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
3.8	Văn thư viên trung cấp	1	Văn thư viên trung cấp		Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư Hành chính, Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và Quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
3.9	Nhân viên Thủ quỹ	1			Có trình độ, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm	Vị trí kiêm nhiệm

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
<b>4</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>	<b>3</b>				
4.1	Nhân viên nấu ăn	1			Lao động hợp đồng	
4.2	Nhân viên Bảo vệ	1			Lao động hợp đồng	
4.3	Nhân viên Phục vụ	1			Lao động hợp đồng	
<b>II</b>	<b>TRƯỜNG TIỂU HỌC</b>	<b>21</b>				
<b>1</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>	<b>2</b>				
1.1	Hiệu trưởng	1			Có bằng Cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, hoặc có bằng Cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	
1.2	Phó Hiệu trưởng	1				
<b>2</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>	<b>6</b>				
2.1	Giáo viên tiểu học hạng I	1	Giáo viên tiểu học hạng I	Hạng I	Có bằng Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. (Đối với Giáo viên Tổng phụ trách: có thêm nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội theo quy định)	
2.2	Giáo viên Tiểu học hạng II	1	Giáo viên Tiểu học hạng II	Hạng II		
2.3	Giáo viên Tiểu học hạng III	1	Giáo viên Tiểu học hạng III	Hạng III		
2.4	Giáo vụ	1	Viên chức giáo vụ		Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ)	
2.5	Tư vấn học sinh	1			Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm tư vấn học sinh	



TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
2.6	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật		Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội)	
3	<i>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</i>	10				
3.1	Kế toán viên trung cấp	1	Kế toán viên trung cấp		Có bằng Cao đẳng trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.	
3.2	Kế toán viên	1	Kế toán viên		Có bằng Đại học trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.	
3.3	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách Kế toán)	1			Có bằng Cao đẳng/Đại học trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.	Vị trí kiêm nhiệm
3.4	Thư viện viên hạng II	1	Thư viện viên hạng II	Hạng II	Có bằng Đại học trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện. Trường hợp có bằng Đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	
3.5	Thư viện viên hạng III	1	Thư viện viên hạng III	Hạng III		
3.6	Thư viện viên hạng IV	1	Thư viện viên hạng IV	Hạng IV	Có bằng Trung cấp trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện. Trường hợp có bằng Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan tổ chức có thẩm quyền cấp	
3.7	Văn thư viên	1	Văn thư viên		Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
3.8	Văn thư viên trung cấp	1	Văn thư viên trung cấp		Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư Hành chính, Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và Quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
3.9	Nhân viên Thủ quỹ	1			Có trình độ, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm	Vị trí kiêm nhiệm
3.10	Chuyên viên về quản trị công sở	1			Có trình độ, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm	Vị trí kiêm nhiệm
<b>4</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>	<b>3</b>				
4.1	Nhân viên nấu ăn	1			Lao động hợp đồng	
4.2	Nhân viên Bảo vệ	1			Lao động hợp đồng	
4.3	Nhân viên Phục vụ	1			Lao động hợp đồng	
<b>III</b>	<b>TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>	<b>22</b>				
<b>1</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>	<b>2</b>				
1.1	Hiệu trưởng	1			Có bằng Cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên trung học cơ sở, hoặc có bằng Cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	
1.2	Phó Hiệu trưởng	1				
<b>2</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>	<b>7</b>				
2.1	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	1	Giáo viên THCS hạng I	Hạng I	Có bằng Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng Cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. (Đối với Giáo viên Tổng phụ trách: có thêm nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội theo quy định)	
2.2	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	1	Giáo viên THCS hạng II	Hạng II		
2.3	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	1	Giáo viên THCS hạng III	Hạng III		



TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
2.4	Nhân viên Thiết bị - thí nghiệm	1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm		Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị thí nghiệm trường học)	
2.5	Giáo vụ	1	Viên chức giáo vụ		Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ)	
2.6	Tư vấn học sinh	1			Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm tư vấn học sinh	
2.7	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật		Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội)	
3	<i>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</i>	10				
3.1	Kế toán viên trung cấp	1	Kế toán viên trung cấp		Có bằng Cao đẳng trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.	
3.2	Kế toán viên	1	Kế toán viên		Có bằng Đại học trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.	
3.3	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách Kế toán)	1			Có bằng Cao đẳng/Đại học trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.	Vị trí kiêm nhiệm
3.4	Thư viện viên hạng II	1	Thư viện viên hạng II	Hạng II	Có bằng Đại học trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện. Trường hợp có bằng Đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	
3.5	Thư viện viên hạng III	1	Thư viện viên hạng III	Hạng III		

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
3.6	Thư viện viên hạng IV	1	Thư viện viên hạng IV	Hạng IV	Có bằng Trung cấp trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện. Trường hợp có bằng Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan tổ chức có thẩm quyền cấp	
3.7	Văn thư viên	1	Văn thư viên		Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
3.8	Văn thư viên trung cấp	1	Văn thư viên trung cấp		Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư Hành chính, Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và Quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
3.9	Nhân viên Thủ quỹ	1			Có trình độ, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm	Vị trí kiêm nhiệm
3.10	Chuyên viên về quản trị công sở	1			Có trình độ, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm	Vị trí kiêm nhiệm
<b>4</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>	<b>3</b>				
4.1	Nhân viên nấu ăn	1			Lao động hợp đồng	
4.2	Nhân viên Bảo vệ	1			Lao động hợp đồng	
4.3	Nhân viên Phục vụ	1			Lao động hợp đồng	
<b>IV</b>	<b>TRƯỜNG TIỂU HỌC &amp; TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>	<b>25</b>				
<b>1</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>	<b>2</b>				
1.1	Hiệu trưởng	1			Trình độ Đại học Sư phạm (giáo dục) trở lên phù hợp bậc Tiểu học/Trung học cơ sở hoặc bằng Đại học trở lên các ngành phù hợp bậc Tiểu học/Trung học cơ sở và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm tiểu học/trung học cơ sở	
1.2	Phó Hiệu trưởng	1				



TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
2	<i>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</i>	10				
2.1	Giáo viên tiểu học hạng I	1	Giáo viên tiểu học hạng I	Hạng I	Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. (Đối với Giáo viên Tổng phụ trách: có thêm nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội theo quy định)	
2.2	Giáo viên tiểu học hạng II	1	Giáo viên tiểu học hạng II	Hạng II		
2.3	Giáo viên tiểu học hạng III	1	Giáo viên tiểu học hạng III	Hạng III		
2.4	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	1	Giáo viên THCS hạng I	Hạng I	Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng Đại học thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. (Đối với Giáo viên Tổng phụ trách: có thêm nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội theo quy định)	
2.5	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	1	Giáo viên THCS hạng II	Hạng II		
2.6	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	1	Giáo viên THCS hạng III	Hạng III		
2.7	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	1	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm		Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị thí nghiệm trường học)	
2.8	Giáo vụ	1	Viên chức giáo vụ		Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ)	
2.9	Tư vấn học sinh	1			Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm tư vấn học sinh	

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
2.10	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật		Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội)	
3	<i>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</i>	10				
3.1	Kế toán viên trung cấp	1	Kế toán viên trung cấp		Có bằng Cao đẳng trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán	
3.2	Kế toán viên	1	Kế toán viên		Có bằng Đại học trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán	
3.3	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách Kế toán)	1			Có bằng Cao đẳng/Đại học trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán	Vị trí kiêm nhiệm
3.4	Thư viện viên hạng II	1	Thư viện viên hạng II	Hạng II	Có bằng Đại học trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện. Trường hợp có bằng Đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	
3.5	Thư viện viên hạng III	1	Thư viện viên hạng III	Hạng III		
3.6	Thư viện viên hạng IV	1	Thư viện viên hạng IV	Hạng IV		Có bằng Trung cấp trở lên chuyên ngành Thông tin - Thư viện. Trường hợp có bằng Trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan tổ chức có thẩm quyền cấp
3.7	Văn thư viên	1	Văn thư viên		Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
3.8	Văn thư viên trung cấp	1	Văn thư viên trung cấp		Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư Hành chính, Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và Quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn	



TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
					thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
3.9	Nhân viên Thủ quỹ	1			Có trình độ, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm	Vị trí kiêm nhiệm
3.10	Chuyên viên về quản trị công sở	1			Có trình độ, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm	
<b>4</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>	<b>3</b>				
4.1	Nhân viên nấu ăn	1			Lao động hợp đồng	
4.2	Nhân viên Bảo vệ	1			Lao động hợp đồng	
4.3	Nhân viên Phục vụ	1			Lao động hợp đồng	
<b>IV</b>	<b>TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>19</b>				
<b>1</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>	<b>2</b>				
1.1	Giám đốc	1			Trình độ Đại học Sư phạm (giáo dục) hoặc Đại học trở lên các ngành phù hợp với vị trí công việc	
1.2	Phó Giám đốc	1				
<b>2</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>	<b>9</b>				
2.1	Giáo viên THPT hạng I	1	Giáo viên THPT hạng I	Hạng I	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên Trung học phổ thông hoặc có bằng Thạc sĩ trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng thạc sĩ quản lý giáo dục trở lên	
2.2	Giáo viên THPT hạng II	1	Giáo viên THPT hạng II	Hạng II	Có bằng Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
2.3	Giáo viên THPT hạng III	1	Giáo viên THPT hạng III	Hạng III		

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
2.4	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II	1	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II	Hạng II	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên dạy lý thuyết có bằng Thạc sĩ trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy; giáo viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành có bằng cử nhân trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ trung cấp theo quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Có văn bằng, chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm theo quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.</li> </ul>	
2.5	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	1	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Hạng III	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy</li> <li>- Có văn bằng, chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm theo quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.</li> </ul>	
2.6	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III	1	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III	Hạng III	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn về kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ theo quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;</li> <li>- Có văn bằng, chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm theo quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.</li> </ul>	
2.7	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV	1	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV	Hạng IV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ Trung cấp chuyên nghiệp; hoặc Trung cấp nghề; hoặc Trung cấp trở lên ngành đào tạo phù hợp với ngành nghề giảng dạy; hoặc có văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn về kỹ năng nghề phù hợp để dạy trình độ sơ cấp theo quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Có trình độ nghiệp vụ sư phạm theo quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo dục nghề nghiệp</li> </ul>	
2.8	Giáo vụ	1	Viên chức giáo vụ		Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ)	
2.9	Tư vấn học sinh	1			Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm tư vấn học sinh	



TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	CDNN	Hạng CDNN tương ứng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
<b>3</b>	<b><i>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</i></b>	<b>6</b>				
3.1	Kế toán viên trung cấp	1	Kế toán viên trung cấp		Có bằng Cao đẳng trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.	
3.2	Kế toán viên	1	Kế toán viên		Có bằng Đại học trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán	
3.3	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách Kế toán)	1			Có bằng Cao đẳng/Đại học trở lên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.	Vị trí kiêm nhiệm
3.4	Văn thư viên	1	Văn thư viên		Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
3.5	Văn thư viên trung cấp	1	Văn thư viên trung cấp		Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư Hành chính, Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và Quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
3.6	Nhân viên Thủ quỹ	1			Có trình độ, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm	Vị trí kiêm nhiệm
<b>4</b>	<b><i>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</i></b>	<b>2</b>				
4.1	Nhân viên Bảo vệ	1			Lao động hợp đồng	
4.2	Nhân viên Phục vụ	1			Lao động hợp đồng	

**B. CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

TT	Loại hình tổ chức	Số lượng/hạng CDNN		Tỷ lệ viên chức theo hạng CDNN (%) (không tính lãnh đạo, quản lý)
		Số lượng hạng CDNN	Hạng CDNN	
1	Trường Mầm non	04	Hạng I hoặc tương đương	5%
			Hạng II hoặc tương đương	10%
			Hạng III hoặc tương đương	75%
			Hạng IV hoặc tương đương	10%
2	Trường Tiểu học	04	Hạng I hoặc tương đương	5%
			Hạng II hoặc tương đương	35%
			Hạng III hoặc tương đương	50%
			Hạng IV hoặc tương đương	10%
3	Trường Trung học cơ sở	04	Hạng I hoặc tương đương	5%
			Hạng II hoặc tương đương	60%
			Hạng III hoặc tương đương	25%
			Hạng IV hoặc tương đương	10%
4	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở	04	Hạng I hoặc tương đương	5%
			Hạng II hoặc tương đương	45%
			Hạng III hoặc tương đương	40%
			Hạng IV hoặc tương đương	10%
5	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	04	Hạng I hoặc tương đương	5%
			Hạng II hoặc tương đương	10%
			Hạng III hoặc tương đương	80%
			Hạng IV hoặc tương đương	5%